

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên còn lại của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và Thông báo số 540/TB-STC-HCSN ngày 28/6/2021 của Sở Tài chính về việc thông báo giảm dự toán chi NSNN năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức hành chính tổng hợp về việc công khai giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Bình (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức hành chính và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /*h*

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- Sở Tài chính;
- Sở LĐTB&XH;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Lã Thanh Tùng

Đơn vị: TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM NINH BÌNH
Chương: 424

DỰ TOÁN GIÁM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-DVVL ngày 29/6/2021 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Bình)

DVT: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Dự toán thu, chi từ nguồn thu khác được để lại	
I	Số thu từ nguồn khác để lại	
II	Chi từ nguồn thu được để lại	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi đảm bảo xã hội	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.432
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	270

Ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



GIÁM ĐỐC
Lã Thanh Tùng